

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 150/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được quy định tại khoản 5 Điều 36, khoản 7 Điều 39, khoản 7 Điều 40, khoản 5 Điều 41 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước bao gồm: trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh; trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh; trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên; trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Xây dựng.

2. Cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 3. Quy định chung về thực hiện trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Việc thực hiện các trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được quy định tại Thông tư này thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

2. Ưu tiên thực hiện các trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý trên môi trường điện tử. Hồ sơ và kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

3. Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Văn bản đề nghị giải quyết thủ tục và các thành phần hồ sơ yêu cầu bản chính theo quy định của Thông tư này gửi theo hình thức trực tuyến trên môi trường điện tử phải được xác thực theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

4. Thời hạn xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền được quy định trong Thông tư này không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết khi trong thời gian xem xét, quyết định có số ngày nghỉ lễ, tết lớn hơn 03 ngày.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Điều 4. Trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

a) Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được lập thành biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh (trong đó xác định rõ đối tượng được giao quản lý tài sản): 01 bản chính;

b) Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý theo Phụ lục tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;

c) Hồ sơ pháp lý của tài sản đề nghị giao quản lý (Quyết định giao, điều chuyển tài sản; Quyết định xác lập sở hữu toàn dân; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): 01 bản sao;

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến tài sản đề nghị giao quản lý (nếu có): 01 bản sao.

đ) Dự thảo Quyết định giao tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định giao tài sản:

a) Tên đơn vị đang quản lý tài sản (nếu có); Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;

b) Danh mục tài sản giao quản lý;

c) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp;

c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản trong trường hợp bán tài sản hoặc tổ chức tiếp nhận, bàn giao tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ đồng thời với bán vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ hoặc phá dỡ, hủy bỏ tài sản trong trường hợp tài sản không còn giá trị sử dụng.

2. Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

b) Danh mục tài sản đề nghị xử lý theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;

c) Đề xuất hình thức xử lý tài sản; giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có) và dự kiến kinh phí thực hiện xử lý tài sản: 01 bản chính;

d) Văn bản pháp lý liên quan:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị khai thác tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của đơn vị nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, hủy hoại và các hồ sơ chứng minh tài sản bị mất, hủy hoại trong trường hợp tài sản bị mất, hủy hoại: 01 bản sao;

đ) Ý kiến của các cơ quan có liên quan và hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

e) Dự thảo Quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định xử lý tài sản:

a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;

b) Tên đơn vị dự kiến tiếp nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản;

c) Hình thức xử lý và lý do (nguyên nhân) cần xử lý;

d) Giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có); kinh phí thực hiện xử lý tài sản;

đ) Danh mục tài sản cần xử lý;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 6. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên như sau:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều này và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án cho thuê quyền khai thác tài sản không phù hợp.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ

tầng công viên gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;
- b) Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;
- c) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;
- d) Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản:

- a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;
- b) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác;
- c) Thời hạn và phương thức thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản;
- d) Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản;
- đ) Thời hạn và phương thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản;
- e) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ cho thuê khai thác tài sản;
- g) Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý tài sản;
- h) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 7. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên như sau:

- a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều này và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;
- b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản không phù hợp.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;
- b) Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;
- c) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;
- d) Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:

- a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;
- b) Danh mục tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;
- c) Nội dung cơ bản của các hạng mục công trình dự kiến đầu tư, nâng cấp và các nội dung cần thiết khác;
- d) Thời hạn và phương thức thực hiện chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- đ) Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- e) Thời hạn và phương thức thanh toán tiền chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- g) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- h) Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý tài sản;
- i) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa được giao quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao quản lý tài sản theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Công báo, website Chính phủ, website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KCHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tường Văn